

Bản án số: **136/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 14-8-2017

V/v tranh chấp “xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **NGUYỄN THANH TRIỀU**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **NGUYỄN VĂN BỘ**.

2. Ông **NGUYỄN VĂN TÁM**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **PHẠM THỊ KIM LIÊU**, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **HUỖNH THỊ CẨM**, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 440/2017/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/7/2017, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **QUÁCH THỊ KIM S**, sinh năm 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ E, ấp N, xã M, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

* **Bị đơn:** Anh **NGUYỄN CHÍ T**, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã Q, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Tại đơn xin ly hôn và tờ tự khai ngày 20 tháng 6 năm 2017 của nguyên đơn chị Quách Thị Kim S trình bày:*** Chị và anh T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2009, hôn nhân của anh chị được xác lập trên cơ sở quen biết, chị và anh Nguyễn Chí T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang vào năm 2010, giấy kết hôn số 46/2010, quyền số 01/2010 ngày 11 tháng 8 năm 2010. Sau khi kết hôn chị và anh T sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình anh T sống không chung thủy quan hệ với người phụ nữ khác, thường xuyên về nhà chửi mắng đánh đập vợ con, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Chị và anh T đã ly thân từ tháng 5 năm 2016 cho đến nay, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống có 02 con chung cháu tên Nguyễn Minh G, sinh ngày 03/7/2010 và cháu Nguyễn Tiến M, sinh ngày 19/6/2012, hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con mỗi đứa 1.500.000đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

* **Bị đơn anh Nguyễn Chí T trình bày:** Về tình cảm anh thống nhất như lời trình bày của chị S về thời gian chung sống, thời gian đăng ký kết hôn, còn về nguyên nhân mâu thuẫn theo lời trình bày của chị S vợ anh là không đúng, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh đi làm thợ hồ xây nhà, anh phải đi xa và đi nhiều nơi nên chị S ghen tuông vô cớ, anh và chị S đã ly thân hơn một năm nay, hiện chị S đang sống chung với cha mẹ ruột của anh vì mỗi lần anh về thì chị S đòi dẫn con đi, nên anh ít về nhà nay chị S xin ly hôn anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống có 02 con chung như chị S trình bày, hiện đang sống chung với chị S và cũng ở tại nhà anh. Khi ly hôn chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi hai con mỗi đứa 1.500.000đồng/tháng, anh không đồng ý, anh xin được nuôi hai con chung và không yêu cầu chị S cấp dưỡng, còn trường hợp Tòa án quyết định giao hai cháu cho chị S nuôi anh đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con mỗi cháu là 800.000đồng/tháng x 2 cháu = 1.600.000đồng.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Quách Thị Kim S và anh Nguyễn Chí T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2009, hôn nhân của anh chị được xác lập trên cơ sở quen biết, chị và anh Nguyễn Chí T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang vào năm 2010, giấy kết hôn số 46/2010, quyển số 01/2010 ngày 11 tháng 8 năm 2010, cho thấy mối quan hệ hôn nhân của chị Quách Thị Kim S và anh Nguyễn Chí T phù hợp với các Điều 8, 9 luật hôn nhân gia đình. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo lời trình bày của chị S nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Đối với anh Nguyễn Chí T thì nguyên nhân mâu thuẫn do anh đi làm thợ hồ xây nhà anh phải đi xa và đi nhiều nơi nên chị S ghen tuông vô cớ, chị S và anh T thống nhất thời gian ly thân, tại Tòa hôm nay anh chị thống nhất thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thuận tình ly hôn của chị S và anh T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống có 02 con chung cháu tên Nguyễn Minh G, sinh ngày 03/7/2010 và cháu Nguyễn Tiến M, sinh ngày 19/6/2012, hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị S có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, anh T cũng có yêu cầu nuôi hai con và không yêu cầu chị S cấp dưỡng. Qua việc tranh chấp nuôi con của chị S và anh T, Hội đồng xét xử xét thấy trách nhiệm nuôi con là của cha mẹ, nhưng trong thời gian chị S, anh T ly thân hai cháu đã sống với chị S và cũng ở chung cha mẹ anh T, theo anh T và chị S trình bày về điều kiện nuôi dưỡng hai cháu hiện nay vẫn tốt, còn anh T thường xuyên đi làm vắng nhà nên không thể chăm lo cho hai cháu được. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao hai cháu cho chị S nuôi dưỡng, về nghĩa vụ cấp dưỡng tại biên bản hòa giải chị yêu cầu cấp dưỡng mỗi cháu 1.500.000đồng, nhưng anh T chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000đồng/một cháu x hai cháu = 1.600.000đồng cho đến khi hai cháu Nguyễn Minh G và cháu Nguyễn Tiến M tròn 18 tuổi trưởng thành lao động được, chị S cũng đồng ý với mức cấp dưỡng này nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về mức cấp dưỡng của chị S và anh T.

Sau khi ly hôn anh T được quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi Tòa án thụ lý đến khi nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè không có ý kiến gì; về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự, về con chung tiếp tục giao hai cháu Nguyễn Minh G và cháu Nguyễn Tiến M cho chị S nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Chí T tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai cháu mỗi tháng 800.000đồng x 2 = 1.600.000đồng cho đến khi hai cháu Nguyễn Minh G và cháu Nguyễn Tiến M tròn 18 tuổi trưởng thành lao động được.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

- Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Quách Thị Kim S và anh Nguyễn Chí T.

- Về con chung: Có 02 con chung cháu tên Nguyễn Minh G, sinh ngày 03/7/2010 và cháu Nguyễn Tiến M, sinh ngày 19/6/2012, hiện đang sống với chị

S, tiếp tục giao hai cháu Nguyễn Minh G, sinh ngày 03/7/2010 và cháu Nguyễn Tiến M, sinh ngày 19/6/2012 cho chị Quách Thị Kim S được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Chí T cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 800.000đồng/cháu x 2 = 1.600.000đồng cho đến khi hai cháu Nguyễn Minh G và cháu Nguyễn Tiến M tròn 18 tuổi trưởng thành lao động được. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 14 tháng 8 năm 2017).

Anh Nguyễn Chí T được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày chị Quách Thị Kim S có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Chí T chậm thi hành số tiền cấp dưỡng nuôi con thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: Chị Quách Thị Kim S phải chịu 300.000đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 07061 ngày 20/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, xem như chị S nộp xong án phí.

Anh Nguyễn Chí T phải chịu 300.000đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tòa tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã Mỹ Trung, H. Cái Bè, T. Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Triều